

*Phú Thọ, ngày 22 tháng 03 năm 2021*

## **TỜ TRÌNH**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

*V/v: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;  
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; Thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách Quản trị,  
Tổ thư ký Công ty*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua các vấn đề sau:

#### **I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020, PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2020**

##### **1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020:**

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao công bố theo quy định đồng thời được đăng tải trên website: [www.supelamthao.vn](http://www.supelamthao.vn) bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- (2) Báo cáo kiểm toán độc lập;
- (3) Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2020;
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020;
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020;
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

| STT | Chỉ tiêu                                     | Giá trị (đồng)    |
|-----|--|-------------------|
| 1   | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ       | 2.383.515.290.969 |
| 2   | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2.293.593.691.249 |
| 3   | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh      | 27.746.920.810    |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế                         | 27.485.596.111    |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế                           | 19.905.462.717    |
| 6   | Lãi cơ bản trên cổ phiếu                     | 162,27            |
| 7   | Nộp ngân sách Nhà nước                       | 19.552.029.816    |

## 2. Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020:

| STT | Chỉ tiêu   | Giá trị (đồng) |
|-----|--|----------------|
| 1   | Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay | 2.650.439.099  |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020                       | 19.905.462.717 |
| 3   | Tổng lợi nhuận phân phối trong năm                     | 3.823.346.272  |
| a   | Trích lập các quỹ                                      | 3.582.546.272  |
|     | <i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ: 0%</i>              |                |
|     | <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 8% LNST 2020</i>         | 1.592.000.000  |
|     | <i>Quỹ đầu tư phát triển: 10% LNST 2020</i>            | 1.990.546.272  |
| b   | Thù lao HĐQT không tham gia điều hành                  | 240.800.000    |
| c   | Chia cổ tức năm 2020 (tỷ lệ %)                         |                |
| 4   | Lợi nhuận chưa phân phối (=1+2-3)                      | 18.732.555.544 |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT công ty chỉ đạo thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua một số chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

| STT | Chỉ tiêu                               | Đơn vị tính | Giá trị            |
|-----|--|-------------|--------------------|
| 1   | Sản lượng sản xuất phân bón            | Tấn         | 920.000            |
| 2   | Sản lượng sản xuất Axit                | Tấn         | 169.000            |
| 3   | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | Triệu đồng  | 2.825.000          |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế                   | Triệu đồng  | 36.000             |
| 5   | Nộp ngân sách nhà nước                 | Triệu đồng  | 43.000             |
| 6   | Cổ tức                                 | %           | ĐHĐCĐ ủy quyền cho |

|  |  |  |   |
|--|--|--|---|
|  |  |  | HĐQT quyết định mức tạm ứng cổ tức, cổ tức năm 2021 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức, cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả SXKD trong năm của Công ty. |
|--|--|--|---|

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2021 và thực hiện thủ tục chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

### III. THÙ LAO HĐQT, BKS, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY, TỔ THƯ KÝ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO HĐQT, BKS, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY, TỔ THƯ KÝ NĂM 2021

1. Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị công ty và Tổ thư ký công ty đã thực hiện năm 2020 như sau:

| Stt      | Họ và tên                | Chức danh  | Mức thù lao tháng (đồng)                                     | Tổng tiền thù lao năm |
|----------|--------------------------|--|--|-----------------------|
| <b>I</b> | <b>Hội đồng Quản trị</b> |  |  | <b>356.600.000</b>    |
| 1        | Ông Đỗ Quốc Hội          | Chủ tịch HĐQT<br>(Từ nhiệm từ 09/6/2020)   | 10.000.000<br>(Đến 09/6/2020)<br>6.000.000<br>(Từ 10/6/2020) | 53.000.000            |
| 2        | Ông Phạm Quang Tuyến     | Thành viên/ Chủ tịch<br>(Từ nhiệm TGD, bổ nhiệm Chủ tịch chức vụ HĐQT từ 09/6/2020 và hưởng lương chuyên trách từ 10/6/2020) | 8.000.000<br>(Đến 09/6/2020)                                 | 42.400.000            |
| 3        | Phạm Thanh Tùng          | Thành viên<br>(Bổ nhiệm từ 09/6/2020)  | 5.000.000  | 33.500.000            |
| 4        | Ông Bùi Sơn Hải          | Thành viên   | 8.000.000<br>(Đến 09/6/2020)<br>5.000.000<br>(Từ 10/6/2020)  | 75.900.000            |
| 5        | Ông Nguyễn Khang         | Thành viên<br>(Từ nhiệm từ 09/6/2020)  | 8.000.000  | 42.400.000            |
| 6        | Ông Nguyễn Thành Công    | Thành viên   | 8.000.000<br>(Đến 09/6/2020)<br>5.000.000<br>(Từ 10/6/2020)  | 75.900.000            |
| 7        | Bà Nguyễn Thị Thùy Dương | Thành viên<br>(Bổ nhiệm từ 09/6/2020)  | 5.000.000  | 33.500.000            |

|            |                       |  |  |                    |
|------------|-----------------------|--|--|--------------------|
| <b>II</b>  | <b>Ban Kiểm soát</b>  |  |  | <b>127.800.000</b> |
| 1          | Ông Nguyễn Chí Thúc   | Trưởng BKS   | Trả lương chuyên trách                                     |                    |
| 2          | Ông Vi Hoàng Sơn      | Kiểm soát viên   | 7.000.000<br>(Đến 9/6/2020)<br>4.000.000<br>(Từ 10/6/2020) | 63.900.000         |
| 3          | Ông Nguyễn Văn Thọ    | Kiểm soát viên   | 7.000.000<br>(Đến 9/6/2020)<br>4.000.000<br>(Từ 10/6/2020) | 63.900.000         |
| <b>III</b> | <b>Thư ký Công ty</b> |  |  | <b>110.500.000</b> |
| 1          | Ông Nguyễn Quốc An    | Tổ trưởng Tổ thư ký,<br>Người phụ trách quản trị Công ty | 7.000.000<br>(Đến 9/6/2020)<br>4.000.000<br>(Từ 10/6/2020) | 63.900.000         |
| 2          | Bà Nguyễn Thị Thúy Hà | Thành viên   | 5.000.000<br>(Đến 9/6/2020)<br>3.000.000<br>(Từ 10/6/2020) | 46.600.000         |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>      |  |  | <b>594.900.000</b> |

**2. Kế hoạch mức thù lao thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty, Tổ thư ký Công ty năm 2021 như sau:**

| STT | Chức danh   | Mức thù lao (đồng/ tháng) |
|-----|---|---------------------------|
| 1   | Chủ tịch HĐQT   | Trả lương chuyên trách    |
| 2   | Thành viên HĐQT   | 5.000.000                 |
| 3   | Trưởng Ban kiểm soát                                      | Trả lương chuyên trách    |
| 4   | Kiểm soát viên  | 4.000.000                 |
| 5   | Tổ trưởng Tổ Thư ký kiêm Người phụ trách quản trị Công ty | 4.000.000                 |
| 6   | Thành viên Tổ Thư ký                                      | 3.000.000                 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty thông qua.  
Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- TV HĐQT, BKS, B.TGD.
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**(Đã ký)**

**Phạm Quang Tuyền**